| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2025
*V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Khương Đặng Khánh Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bằng

Ông Lê Hữu Vị

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc *"Ly hôn,tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

*Bị đơn:* Anh Phùng Văn B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2025, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:* Chị kết hôn với anh Phùng Văn B ngày 19/7/2021 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh B ngay. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B hay uống rượu, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và anh B có lần đánh chị, dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 01 năm 2025 chị và anh B sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phùng Bảo Đ, sinh ngày 04/01/2022, hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh B tại xã Y, huyện S. Ly hôn chị đề nghị để anh B được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự:* Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

*Về án phí:* Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Phùng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh B xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị N trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chị N không chịu khó làm ăn, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, anh không thể tiếp tục chung sống cùng chị N. Nay chị N xin ly hôn, anh B xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phùng Bảo Đ, sinh ngày 04/01/2022, hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh B. Ly hôn anh B đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Phùng Văn B. Về nuôi con: Đề nghị giao cho anh B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Hiện nay con đang ở cùng anh B. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các

nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị N và anh Phùng Văn B vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Phùng Văn B có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện S trên cơ sở tự nguyện kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N và anh B đều có quan điểm trình bày quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không có sự chia sẻ, hạnh phúc và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị N và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên đều đề nghị giải quyết ly hôn. Như vậy có thể thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Phùng Văn B.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh B có 01 con chung là Phùng Bảo Đ, sinh ngày 04/01/2022, hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh B. Ly hôn anh B và chị N đều có quan điểm thống nhất để anh B được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh B tại xã Y từ khi vợ chồng sống ly thân. Do vậy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị N và anh B để anh B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị N và anh B không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Phùng Văn B.

2. Về nuôi con: Anh Phùng Văn B được tiếp tục nuôi dưỡng con là Phùng Bảo Đ, sinh ngày 04/01/2022 (hiện nay con đang ở cùng anh B). Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3.Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001261 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng